

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/DS-ST

Ngày: 15-9-2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do  
sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hùng Bích.

2. Ông Đặng Hữu Tấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà A, sinh năm 1964.

Cư trú: đường K, khóm C, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

*Người đại diện hợp pháp cho bà A:* Bà I, sinh năm 1966.

Cư trú: khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Theo giấy ủy quyền ngày 02/6/2020).

**- Bị đơn:**

1. Bà N, sinh năm 1977.

Cư trú: đường H, khóm 3, phường O, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bà H, sinh năm 1995.

Cư trú: đường T, khóm 3, phường O, thành phố L, tỉnh An Giang.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà I, sinh năm 1966.

Cư trú: khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà A trình bày:*

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 21/6/2019, bà đang bán nước cam thì bị H và N là người nhà của quán cơm gà P (đường P, phường O) vô cớ xông vào đánh bà gây thương tích, bà phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện G từ 21 giờ 22 phút ngày 21/6/2019 đến 15 giờ 30 phút đến ngày 26/6/2019 với kết quả chuẩn đoán bà bị chấn thương đầu do bị ngã thương. Bà đã bị bà H và N nắm đầu đánh và xé rách áo, sau khi được mọi người giải cứu bà chạy lên Ủy ban nhân phường O trình báo.

Do bà bị đánh vào vùng đầu nên sau khi xuất viện bà vẫn bị đau đầu, chóng mặt, đi đứng không vững. Do vậy, bà không thể đi bán hàng được mà phải nằm ở nhà nghỉ dưỡng bệnh đến ngày 01/7/2019. Ngoài ra, trong thời gian bà điều trị tại bệnh viện thì em gái bà tên I phải bỏ việc làm để vào viện chăm sóc bà từ ngày 21/6/2019 đến ngày 26/6/2019.

Sau khi ra viện bà có đến Công an phường O để yêu cầu chị H và bà N bồi thường chi phí điều trị khám chữa bệnh, tiền thuê xe đi khám và tái khám, tiền mất thu nhập thực tế của người bệnh và người nuôi bệnh với tổng số tiền 4.137.000đ nhưng phía bà H và bà N không đồng ý nên bà mới khởi kiện tại Tòa án.

Nay bà yêu cầu bà N và bà H phải công khai xin lỗi và có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 12.589.000đ, bao gồm:

Tiền chi phí khám, điều trị thương tích và tái khám: 2.889.003đ, làm tròn 2.889.000đ theo hai hóa đơn của bệnh viện;

Tiền thu nhập thực tế bị mất: 1.500.000đ (điều trị tại bệnh viện: 05 ngày x 150.000đ/ngày = 750.000đ; nghỉ dưỡng bệnh 05 ngày x 150.000đ/ngày = 750.000đ);

Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 7.450.000đ (05 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 7.450.000đ);

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh là bà I trong thời gian chăm sóc bà ở bệnh viện: 750.000đ (05 ngày x 150.000đ/ngày = 750.000đ).

*Bị đơn chị H trình bày:* Do phía bà A xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị khi cho rằng chị lấy tiền nuôi trai nên chị qua hỏi bà A tại sao lại xúc phạm dẫn đến hai bên cự cãi nhau, xô xát qua lại, lúc đó cô của chị là bà N đến can ngăn. Quá trình xô xát chị cũng bị thương và bà A cũng bị thương. Sau đó, Công an phường đã xử phạt hành chính đối với chị và bà N, chị cũng đã thi hành nộp phạt theo quyết định xử lý hành chính. Khoảng 01 tuần sau bà A yêu cầu chị và bà N bồi thường số tiền chi phí khám, điều trị thương tích và tái khám 2.889.000đ nhưng chị không đồng ý nên bà A mới khởi kiện tại Tòa án và yêu cầu 12.589.000đ, nay chị chỉ đồng ý bồi thường 2.889.000đ theo 02 hóa đơn của bệnh viện.

*Bị đơn bà N trình bày:* Bà thống nhất với phần trình bày H, bà đồng ý liên đới cùng với H bồi thường cho bà A số tiền chi phí khám, điều trị thương tích và tái khám 2.889.000đ theo 02 hóa đơn của bệnh viện. Các khoản khác bà không chấp nhận bồi thường cho bà A.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà I trình bày:* Vào lúc 19 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2019 khi bà A đang bán nước cam ép thì bị chị N và bà H vô cớ xông vào đánh, hậu quả bà A bị thương phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện G, đến ngày 26 tháng 6 năm 2019 thì xuất viện. Bà là người chăm sóc nuôi bà A trong thời gian nằm viện và bà A đã hỗ trợ cho bà trong 05 ngày nuôi bệnh là 750.000đ (05 ngày x 150.000đ/ngày = 750.000đ).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Bà A khởi kiện yêu cầu chị H và bà N liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe của bà, đây là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 6 Điều 26. Chị H và bà N có nơi cư trú tại phường O, thành phố L, tỉnh An Giang vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bà A ủy quyền cho bà I theo giấy ủy quyền ngày 02/6/2020 do Văn phòng Công chứng S tỉnh An Giang lập. Việc ủy quyền phù hợp với quy định tại Điều 562 và Điều 563 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Vào lúc khoảng 19h ngày 21/6/2019 giữa bà A và chị H, bà N xảy ra mâu thuẫn, hai bên cự cãi qua lại, xô xát nhau, hậu quả bà A bị chấn thương đầu do bị ngã thương phải điều trị tại Bệnh viện G từ ngày 21 tháng 6 năm 2019 đến ngày 26 tháng 6 năm 2019. Phía chị H và bà N đã bị Trưởng công an phường O xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 750.000đ theo các Quyết định số 0007526 và 0007527 cùng ngày 27 tháng 8 năm 2019. Do đó, đủ căn cứ xác định chị H, bà N có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà A theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự.

[2.2] Bà A yêu cầu bồi thường các khoản chi phí trong thời gian điều trị từ ngày 21/6/2019 đến ngày 26/6/2019 gồm: 02 hóa đơn của bệnh viện là 900.000 đồng + 1.789.000 đồng = 2.689.000 đồng; tiền taxi 01 lần đi và về sau khi xảy ra sự việc, 01 lần đi và về tái khám là 200.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất 5 ngày x 150.000 đồng = 750.000 đồng; tiền bù đắp tinh thần 5 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng. Đối với tiền thu nhập bị mất sau khi xuất viện là 750.000 đồng; tiền người nuôi bệnh là 750.000 đồng bà rút lại không yêu cầu giải quyết, do đó yêu cầu rút lại sẽ được đình chỉ theo quy định pháp luật.

[2.3] Chị H, bà N chỉ thống nhất bồi thường theo 02 hóa đơn của bệnh viện

là 900.000 đồng + 1.789.000 đồng = 2. 889.000 đồng, các khoản khác không đồng ý bồi thường. Tuy nhiên, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự ngoài khoản tiền điều trị theo hóa đơn của bệnh viện, còn có trách nhiệm bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất về tinh thần. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ được xem xét chấp nhận. Tuy nhiên, đối với tổn thất về tinh thần là có nhưng không lớn do đó cần xem xét mức 03 tháng lương cơ sở là phù hợp.

[2.4] Các khoản bà A yêu cầu được chấp nhận gồm: 02 hóa đơn của bệnh viện 900.000 đồng + 1.789.000 đồng + 200.000 đồng tiền taxi + 750.000 đồng tiền mất thu nhập trong 05 ngày nhập viện + 03 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng tổn thất tinh thần = 8.109.000 đồng. Đồng thời cần buộc chị H, bà N công khai xin lỗi theo yêu cầu của bà A.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Căn cứ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà A được miễn nộp tiền án phí.

[3.2] Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị H và bà N phải chịu 405.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

- Các Điều 12, 14, 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với bà H và bà N.

Buộc chị H và bà N liên đới trách nhiệm bồi thường cho bà A số tiền 8.109.000 đồng (Tám triệu, một trăm lẻ chín ngàn đồng).

Buộc chị H và bà N công khai xin lỗi bà A tại nơi cư trú (khóm C, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

[2] Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 02 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng

[3] Đình chỉ đối với việc rút lại yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất sau khi xuất viện là 750.000 đồng và chi phí cho người nuôi bệnh 750.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà A được miễn nộp án phí. Chị H và bà N phải chịu 405.500 đồng (bốn trăm lẻ năm ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**[5] Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kê từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

**Nơi nhận:**

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND – TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Quốc Việt**